

NĂNG LĂNG NGHIÊM THÁNG SÁU

Cũng như bốn năm qua, năm này quý chư Tôn đức có tổ chức Khóa Mười Ngày An Cư Kiết Hạ thời gian từ ngày 14.06.2010 đến ngày 24.06.2010 tại Phật Học Viện Quốc Tế Thành Phố North Hills, Los Angeles County, California. Trong chương trình an cư, có tiết mục thỉnh cử giảng sư cho lớp học dành riêng cho chư Tăng Ni. Với ước nguyện của chư Tôn đức muốn nâng đỡ lớp tăng ni trẻ tập sự hoằng pháp nên quý Ôn có cử vài tăng ni trẻ trình bày kiến giải trong tăng chúng dưới sự chứng minh của chư tôn Hòa thượng. Con (TKN Giới Hương) được nằm trong danh sách đó và thuyết trình với đề tài «Năng Lăng Nghiêm Tháng Sáu». Nay xin được tường trình lại buổi pháp thoại đó.

Thuyết trình viên trình bày bày vấn đề trong kinh Lăng Nghiêm và nêu lên bốn câu hỏi.

I) VẤN ĐỀ THỨ NHẤT: sự tu chứng trong Phật giáo Nguyên Thủy và Đại thừa.

Xin được nêu lên một ví dụ trong kinh tạng Nguyên Thủy, Đức Phật dạy tôn giả Kiền Trần Như do ngộ lý Tứ Đế mà được pháp nhãn tịnh, chứng A-la-hán. Nơi đây, tôn giả biết quả *Khổ* mà con người đang đối mặt với sanh, già, bệnh, chết, sầu khổ, ưu não là do chúng ta *Tập*. Đây là nhân quả thế gian. Và ngài biết có quả *Diệt* để là Niết bàn tịch tĩnh an nhiên xuất phát từ nhân tu tập *Đạo* (Bát chánh đạo)¹. Đây là nhân quả xuất thế gian.

Trong khi đó, kinh Lăng Nghiêm (một kinh tiêu biểu cho đại thừa) viết rằng:

Tôn giả Kiền Trần Na bạch Phật “Con nay già cả, ở trong đại chúng, riêng được cái danh là “Hiểu”, do con ngộ được hai chữ khách trần mà thành chính quả. Bạch Thế Tôn, ví như người khách đi đường, vào trọ quán xá, hoặc ngủ, hoặc ăn, ăn ngủ xong rồi,

¹ Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

xếp đồ lên đường, không ở yên được; nếu thật là người chủ, tự nhiên không phải đi đâu. Con nghĩ như vậy: Không ở yên gọi là khách, còn ở yên thì gọi là chủ.

Con lấy cái “không ở yên” làm ý nghĩa chữ khách. Lại như mới tạnh, mặt trời chiếu sáng trên cao, ánh sáng vào trong lỗ hở, bày tỏ hình dáng bụi trần giữa hư không. Trần là lay động, hư không là yên lặng².

Tôn giả Kiều Trần Như thừa ngài nay già cả, ở trong đại chúng, riêng được cái danh là ‘Hiểu’, do ngài ngộ được hai chữ khách trần mà thành chánh quả. Ví như người khách đi đường, vào phòng trọ motel hay khách sạn, nghỉ lại đêm rồi sáng lại đi. Khách đến đi, lai vãng, ‘không ở yên’ trong khi chủ nhân thì bất động, ‘ở yên’, không có đi tới đi lui.

Bên cạnh ví dụ thứ nhất khách và chủ này, tôn giả Kiều Trần Như còn cho thêm một ví dụ rất độc đáo nữa là ‘*như mặt trời chiếu sáng trên cao, ánh sáng vào giữa lỗ hở, bày tỏ hình dáng bụi trần giữa hư không. Trần thì lay động, còn hư không thì yên lặng.*’ Tôn giả Kiều Trần Như do ngộ đứng lặng là không tức hư không, lay động là trần. Ngài liền buông xả trần lao, trụ vào tánh hư không tịch lặng liền chứng thánh quả.

Điều này cho thấy ở kinh Nguyên Thủy đề cập Tôn giả Kiều Nhân Như do lý Tứ Đế mà giác ngộ trong khi ở kinh Đại thừa thì ngài do ngộ ‘khách và chủ’ mà chứng quả.

Kính thưa chư tôn đức, chiều thư ba ngày 15/6/2010, sau khi đại tăng sai con tham dự buổi thuyết trình vào thứ tư ngày 16/6/2010. Lúc đó, con ngược nhìn đỉnh mái chùa Phật Học Viện Quốc Tế và con thấy ánh nắng từ đỉnh chùa của Phật học viện Quốc Tế tỏa chiếu xuống trai đường. Đúng là ‘*mặt trời chiếu sáng bày tỏ hình dáng bụi trần giữa hư không*’. Bụi trần giao động lăng xăng, khiến con liên tưởng đến pháp quán của tôn giả Kiều Trần Như. Ánh nắng đây ví như khi nào chúng con đem ánh sáng trí tuệ soi lại mình thì chúng con mới biết những bụi bậm này là phiền não đang lăng xăng. Nếu

² Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Cư Sĩ Tâm Minh dịch từ Hán sang Việt, năm 1961, trang 83-4.

chúng con không dùng nắng chiếu soi thì cứ nhận bụi đây là tâm, cảnh và thân của mình và làm mình làm vật mãi.

Nói về thời gian chúng con đang an cư là tháng sáu và vì ý Lăng Nghiêm được hiển thị trong ánh nắng chiều, nên con lấy tựa đề cho bài thuyết trình của con là Nắng Lăng Nghiêm Tháng Sáu. Đó là ý nghĩa của đầu đề.

Kính thưa chư tôn đức, chúng con đề ý trong tạng Phật giáo thường đề cập đến mười vị thánh thượng thủ đại đệ tử của Đức Phật như tôn giả Đại Ca Diếp, Xá lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ca Chiên Diên, A-nan-đà, A-na-luật, La-hầu-la, Tu-bồ-đề, Phú Lô Na và Ưu-bà-ly. Trong khi trong kinh điển đại thừa thì nói nhiều về các bồ tát như kinh Lăng Nghiêm nói về các Bồ tát Di Lặc, Đại Thế Chí, Trì Địa Bồ Tát, vv... Kinh Lăng Nghiêm chỉ nói đến bảy vị thánh A-la-hán như các bậc Hồi Tâm Đại-a-la-hán (hướng về Bồ Tát thừa) chứ không nói đủ mười vị thượng thủ. Các thánh như Ca Diếp tu về pháp trần, A-na-luật tu về nhãn căn, Tu-bồ-đề do ý căn chứng viên thông, Xá Lợi Phất do nhãn thức, Phú Lô Na do thiệt thức, Ưu-bà-li do thân thức và Mục Kiền Liên do ý thức mà chứng viên thông. Trong đây chúng ta thấy thiếu ba tôn giả là A-nan, Ca-chiên-diên và La-hầu-la. Vì sao ba tôn giả trong thập đại đệ tử không có mặt trong kinh Lăng Nghiêm? (*đây là câu hỏi thứ nhất*)

HT thiền chủ T Thắng Hoan đã giải thích rằng A-nan nổi bật về đa văn, Ca Chiên Diên về hạnh biện luận và La-hầu-la nổi bật về mật hạnh. Có thể các ngài do một hạnh gì đó để chứng viên thông mà hạnh đó không thuộc về căn, trần và thức nên không liệt kê ở đây. Vấn đề này thuộc về lịch sử, chúng ta khó giải thích. Đạo Phật nghiên nặng về giải thoát.

II) **VẤN ĐỀ THỨ HAI** : thuyết trình viên đưa ra phải chăng Tịnh độ là thiên là hợp với ý kinh Lăng Nghiêm? (*câu hỏi thứ hai*)

Xin đưa ra một ví dụ tôn giả Đại Thế Chí Pháp vương tử cùng với năm mươi hai vị Bồ Tát đồng tu một pháp môn, bạch Phật rằng:

*"Mười hai đức Như Lai kế nhau thành Phật trong một kiếp; đức Phật sau hết, hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang, dạy cho con phép niệm Phật tam muội"*³.

Vì sao ngài Đại Thế Chí niệm Nam mô A-di-đà Phật là niệm niệm sanh diệt mà lại gọi là tu về kiến đại, là thiền tông? Dùng sự niệm sanh diệt, ý thức phân biệt từng niệm, từng niệm thì không phải là kiến đại, nhưng phải dùng lý niệm khi niệm Nam mô A-di-đà Phật để giải nghĩa thì mới nhận ra nghĩa kiến đại và thiền tông này.

Vô lượng thọ là thường trụ trong khi từng niệm danh hiệu Phật là sanh diệt, là trái nhau. Thật ra, niệm Phật là phần tướng phương tiện để chuyển hóa động loạn định tâm vào câu niệm. Tịnh niệm kế tiếp lần đến nhất tâm bất loạn, đạt đến vô niệm, vào được Tam Ma đề. Niệm Phật thì Phật tánh là chân tịnh, niệm tánh Phật vô lượng thọ, vô lượng quang, nhớ và về vô lượng thọ, vô lượng quang thì cái đó là thật. Nam mô A Di Đà Phật thâm nhiếp cả sáu căn, chuyên an định vào tánh vô lượng thọ, vô lượng quang là nhân địa tu hành chân thật và đó chính là thiền. Thế nên, phải chăng pháp môn tịnh độ niệm Phật cũng là thiền tông? Đây là hợp với ý kinh Lăng Nghiêm?

Hòa thượng thiền chủ T Thắng Hoan trả lời: Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Bi Hoa dạy có bốn cảnh giới:

- 1) Thường Tịnh Quang Tịnh Độ do Đức Phật A Di Đà trú
- 2) Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ do các vị Bồ tát trú
- 3) Phương Tiện Thánh Cư Độ là do các vị A-la-hán trú
- 4) Phạm Thánh Đồng Cư Độ tức chúng sanh đời nghiệp vãng sanh. Qua đó tu đến thượng phẩm là tự giác viên mãn. Rồi chuyển qua Thật báo trang

³ Kinh Thủ Lăng Nghiêm, trang 470-471.

nghiêm để trang bị Bồ Tát Hạnh có Nhất Sanh Bồ Xứ, cũng như xuống Ta bà trở lại để độ sanh và cuối cùng thì qua cõi Thường Tịnh Quang.

Pháp môn Tịnh Độ của ngài Đại Thế Chí là cột tâm vào câu niệm Phật tức nhất tâm bất loạn để dẹp các hoặc lậu. Kinh Nguyên Thủy dùng 37 phẩm trợ đạo để giải quyết tư và kiến hoặc. Duy thức thì quán để chuyển thức thành đại viên cảnh trí. Hiện tượng thế giới là vọng hiện của chơn như, từ vọng hiện biến ra duyên sanh, lấy vọng tâm làm chuẩn. Có y báo và chánh báo của chơn như là thế giới chư Phật, thế giới Đa Bảo, thế giới Bất Sanh Bất Diệt, không có đối đãi.

Không có chơn tâm thì không có thế giới vọng hiện. Thế giới vọng hiện nằm trong ruột của thế giới chân tâm nội tại giống như cá nằm trong nước hay người nằm trong không khí, còn những ví dụ của bọt nước hay bóng đèn là hiển từ chân tâm.

Lăng nghiêm là hiện mật viên thông tức cầu thần lực chứ không cần thức hiểu, cứ hành trì thì tự nhiên tác dụng hiển bày. Cứ niệm Phật thì trở về với tánh, cũng đồng môi với thiên tông.

Phôi về bốn cảnh giới, phương tiện thánh cư độ là đúng với thiên, vì đạt được nhất tâm bất loạn. Thật báo trang nghiêm độ là thiên tam muội và trở thành bồ tát.

III) VẤN ĐỀ THỨ BA: thuyết trình viên trình bày tiếp trong kinh Lăng Nghiêm nói về nhân tu tự lợi hướng nội của Quan Thế Âm, trong khi hình ảnh Quan Thế Âm trong Pháp Hoa (phẩm Phổ Môn) là hướng ngoại nghe tiếng kêu cầu thì ngài liền cứu khổ.

Pháp môn của Bồ Tát Quán Thế Âm chính là phương pháp *phản văn văn tự tánh* (không xuôi dòng xuôi theo âm thanh mà trở ngược lại tánh nghe) tức là từ cái nghe để trở về tự tánh của mình. Quan Thế Âm là vị đã vượt qua cả sáu kết của động tĩnh, căn, giác, không, diệt để trở về văn tánh, hướng nội để cầu căn bản trí. Còn phẩm Phổ Môn của kinh Pháp Hoa là Quán Thế Âm hướng ngoại nghe tiếng cứu khổ để đạt hậu đắc trí.

Chúng con cũng biết rằng Đức Phật Thích Ca từ định phát tuệ và khi tuệ khai thì ngài có tha tâm thông có thể nghe hiểu tiếng nói âm thanh của tất cả các loài. Ngài Quan Thế Âm khi quay vào phản văn có kết quả sau đó xoay ra để độ sanh. Đây là vấn đề làm cho chúng con suy nghĩ quay vào (nhập thất) tựa như mình có ích kỷ nhưng lợi ích sẽ lớn khi mình ‘sáng bên trong’ thì sẽ ‘sáng bên ngoài’ như Quan Thế Âm Bồ Tát. Còn như nếu chỉ lo bên ngoài thì dường như ‘bên trong tối’ và ‘bên ngoài cũng tối’ hoặc nếu sáng thì sáng cũng yếu? Những gì chúng con đang làm bây giờ như tiếp xúc Phật tử độ sanh, giảng dạy về làm lành lánh dữ... Phải chăng là thuộc nhân thừa, thiên thừa và Thanh Văn thừa? Nên chăng chúng con nhập thất tu chứng trước rồi hãy ra độ sanh? Xin quý chư tôn đức chỉ dạy. (*Đây là câu hỏi thứ ba*)

Đại đức Thiện Lợi xin nêu lên một thiện ý nhỏ:

- 1) Trong Tịnh Độ Thập Nghi Luận có viết Bồ Tát vào đời gồm có hai dạng: a) Cứu kính (viên mãn rồi mới độ chúng sanh); b) Phần chứng (chia sẻ những sở học, sở tu có giới hạn). Đây là nói tinh thần từ bi của Bồ Tát Hạnh.
- 2) Dựa trên giáo lý năm thời: Lăng nghiêm là thuộc hệ Phương Đẳng Đại Thừa, ví như mặt trời hoàn chiếu đại địa thiên hạ “Nhật thăng chiếu đại địa”. Vậy có thể nói rằng Lăng Nghiêm kinh cũng như mặt trời chiếu rọi khắp nơi, là ý nghĩa đặt nặng phương diện Độ tha, tuy nhiên vẫn không bỏ qua tự lợi.

Thầy Quảng Thuận phát biểu: “*Sư Cô phân vân rằng không biết là nên đóng cửa lại để tu cho xong, rồi mới mở cửa xuống núi độ sanh...*” Thầy nghĩ rằng tu ngay lúc mình đang tiếp xúc với thế gian như Kinh Kim Cương có dạy, “Muôn thành Phật thì

phải độ hết thảy chúng sanh (gồm có chín loài) vào vô dư Niết Bàn. Nếu y kinh giảng nghĩa, nghĩa là kinh nói sao thì mình hiểu y như vậy thì chắc chắn là sẽ không bao giờ thành Phật được đó là điều đương nhiên thôi. Bởi vì chúng sanh không chỉ có ở bên ngoài mà còn có cả bên trong. Hơn nữa, chúng sanh bên trong của mỗi chúng ta còn nguy hiểm, dễ sợ hơn cả và cần được độ hơn là chúng sanh bên ngoài. Nếu như Sư Cô nhận ra được rằng mình và tất cả chúng sanh đều là nhất thể, không có sai khác thì câu hỏi số ba không tồn tại và đã được giải quyết. Dựa theo tư tưởng của kinh Kim Cương thì sẽ thấy chúng sanh tuy có vô lượng vô biên, kể cả thiên đường hay địa ngục nhưng không thật có và cũng từ tâm này mà sinh ra sơn hà đại địa, thiên đường, địa ngục v.v... Đặt trường hợp nếu thật có chúng sanh thì vĩnh viễn chúng ta là chúng sanh sẽ không bao giờ chúng ta có thể thành Thanh văn, Duyên giác và Phật.

Thượng Tọa Đồng Trí (San Jose) nói thêm về nhân tu tự lợi tức pháp môn phản văn, nhĩ căn viên thông của Quan Thế Âm. Nhĩ căn viên thông là một phương pháp tu rất thù thắng và ứng hợp ở thế giới ta bà. Do đó, trong những pháp tu của 25 vị Bồ tát, ngài Văn Thù Sư Lợi đã tán thán pháp môn tu của ngài Quan Thế Âm, vì pháp môn này hợp với chúng sanh tại đây. Tất cả các thánh đệ tử của Đức Thế Tôn cũng vì nghe pháp mà vào đạo, Ban đầu ở trong tánh nghe, nhập vào dòng nghe, quên hết năng và sở. Trần tượng vắng lặng, động tĩnh không sanh, thế sẽ chúng nhập vào nhĩ căn viên thông. Sanh diệt đã diệt, bốn tánh hiện tiền.

Thượng Tọa Nguyên Hải xin trả lời hai câu hỏi của Hòa Thượng Thích Thông Hải và Ni Sư Giới Hương

1. Nên tu trước rồi giáo hóa sau hay là vừa giáo hóa vừa tu (tự lợi hoặc lợi tha)? (Đây là Ni Sư Giới Hương muốn gợi ý cho khán thính giả trả lời cho buổi thuyết giảng thêm sôi động, chứ thật ra Ni Sư Giới Hương đã biết rất rõ rồi)

2. a. Hiện tượng Thanh Hải Vô Thượng Sư (Câu hỏi của H.T. Thích Thông Hải)

b.Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa nói, cách ngồi Thiền của Vô Vi Khoa Học Huyền Bí và Thanh Hải Vô Thượng Sư tương tự nhau.

Trả lời câu một: Tự lợi hoặc lợi tha:

Sách 25 bài thuyết pháp của Thái Hư Đại Sư trong đoạn *Tại sao người và đời phải cần đến Phật Pháp?* Ngài dạy đại ý như sau: "*Phật pháp mà muốn khiến cho người ta chân chánh tín ngưỡng, thì phải có thật nghiêm, phải tu chứng đến quả A-la-hán, hoặc Sơ Địa Bồ Tát. Nếu người mà có thể tu chứng đến đó, thì làm những việc có thể cứu đời. Người tu học Phật Pháp, mà nếu chẳng được như thế, thì đối với người đời, Phật Pháp dù vẫn còn chỗ dùng, nhưng cũng chỉ là thứ tôn giáo mê tín, ru ngủ, dễ làm tê mê lòng người, tương tự các tôn giáo khác. Phật Giáo nếu không thể thực nghiệm, thì nó bèn thành ra dị tướng Công Giáo, Tin Lành, Hồi giáo v.v... Thượng Đế của các tôn giáo khác còn lẫn lộn trong vòng hoại diệt, vì lục đạo luân hồi, thặng trầm trong tam giới.*" Các tôn giáo khác cũng có Thiền, nhưng Thiền của các tôn giáo khác chỉ với mục đích hiệp nhất vào các Thượng Đế của họ mà thôi và người ta lấy những điều hay, điều tốt đẹp của Phật Giáo để bỏ túc vào những chỗ thiếu sót của tôn giáo họ nên khó phân biệt sự khác nhau giữa các tôn giáo. Muốn hoằng pháp thành công, chúng ta phải nỗ lực tu tập như lời Ngài Thái Hư Đại Sư đã dạy.

Câu 2: Hiện tượng Thanh Hải Vô Thượng Sư và Vô Vi Khoa Học Huyền Bí: Phật giáo có năm thừa: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa và Bồ Tát thừa. Thanh Hải Vô Thượng Sư thờ Thượng Đế tức là còn trong luân hồi lục đạo, chỉ ở Thiên thừa mà thôi. Vô Vi Khoa Học Huyền Bí chú trọng xuất hồn cũng thuộc Thiên thừa và ở Dục Giới Định. Sao gọi là thuộc Dục Giới Định? Ví dụ trường hợp của Nguyên Hải. Nguyên Hải khi tu Thiền cũng chuyển di tâm thức, xuất hồn tương tự như một số người trong Vô Vi Khoa Học Huyền Bí đã thực hiện được. Nguyên Hải đem những sự việc này trình lên Hòa Thượng Thích Trí Thủ. Hòa Thượng Thích Trí Thủ dạy: "*Mức độ Thiền của con chỉ mới là Dục Giới Định bậc thấp, chưa đạt đến Sơ Thiên (Thiền cấp một). Khi ở Dục*

Giới Định bậc cao, con sẽ nghe được nhiều lời chỉ dạy của các vị Thần Tiên, chư Thiên còn gọi là “Thiên khai”. Khi nghe những lời Thiên khai đó, con nên nghĩ nhớ đến những lời dạy trong kinh Phật, lấy kinh Phật làm chính và nương tựa nơi kinh Phật. Kinh Di Giáo dạy: “Thị cố A Nan đương tự xí nhiên, xí nhiên u pháp vật tha xí nhiên, đương tự quy y, quy y u Pháp vật tha quy y.” (Nghĩa là: “Này A Nan hãy tự thấp đuốc lên mà đi, dùng lời dạy của Như Lai làm đuốc soi đường, hãy nương tựa vào lời dạy của Như Lai, đừng nương tựa vào bất kỳ nơi nào khác.”) Những vị Thần Tiên nào dạy những điều giống như trong kinh Phật tức là họ đã quy y Tam Bảo, Phật Pháp Tăng. Còn những vị Thần Tiên nào dạy khác lời Phật dạy, con đừng đi theo họ để khỏi phải chịu sai lầm sau này”.

Khi đó, con nghĩ “Thiên khai” rất là ghê gớm. Làm sao một người bình thường như con, sẽ có được “Thiên khai”? Con làm sao đủ phước đức để có thể nghe được các vị Thần Tiên giảng đạo? “Thiên khai”, ở thời đại hiện nay có người tin, có người không tin. Họ cho “Thiên khai” chỉ là sự tưởng tượng, hoặc là do tâm phát ra. Không ngờ sau này, khi tu Thiền đến Dục Giới Định bậc cao, con đã nghe những lời dạy của các vị Thần Tiên và còn thấy họ giảng đạo, giảng những điều hay lẽ phải, từ bi bác ái cho con nữa và đề nghị con dùng những lời hay đẹp của họ để truyền bá cho mọi người. Đúng là chuyện khó tin, nhưng có thật. Con cũng phân biệt được sự khác nhau giữa việc do tâm phát ra và hiện tượng do Thiên khai. Như vậy “Thiên khai” là có thật, không phải tưởng tượng. Nhưng con nhớ lời Hòa Thượng Thích Trí Thủ, bảo nên nương tựa vào kinh điển Đức Phật dạy, để tu tiến cao hơn nên con vâng lời, không chú ý lắng nghe những lời dạy của họ. Nhờ thế con đã vượt qua khỏi Dục Giới Định, lên đến Sơ Thiên và những tầng cấp Thiên cao hơn. Sau đó con cảm nhận các những Thượng Đế của các tôn giáo khác dùng làm nơi nương tựa, là các vị Thần Tiên ở những cõi Trời Dục Giới và Sơ Thiên. Như vậy cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ đã biết trước được tương lai, để hướng dẫn chư Tăng đệ tử đi đúng đường. Có khi Ngài đã được “Thiên khai” hay “mặc khai”, nhưng Ngài không nói ra mà thôi.

IV) VẤN ĐỀ THỨ TƯ: thuyết trình viên đưa ra là văn kinh khó nhận nhưng ý đơn giản và dễ hiểu.

Nếu mới đọc vào kinh Lăng Nghiêm, chúng con sẽ cảm thấy hơi lý luận và Đức Phật đưa ra nhiều ví dụ tưởng như chuyện con nít, trò chơi. Nhưng ngẫm ra những ví dụ con nít ấy là cốt để chúng ta nhận ra kiến tinh, tánh thấy tức tri kiến Phật của mình. Ví dụ Đức Phật đưa bàn tay lên rồi ngài co mở, hoặc ngài phóng hào quang bên trái, bên phải của A-nan là cốt để hiển tánh thấy. Tánh thấy thấy bàn tay co mở, chứ tánh thấy vốn không co mở. Hào quang xoay bên trái bên phải, nhưng tánh thấy thấy hào quang vốn không lay động trái phải, vv...

Một ý nữa của vấn đề thứ tư là đọc hai mươi lăm phương pháp tu của các ngài ở Kinh Lăng Nghiêm giống như đọc chuyện cổ tích vậy, nhưng đây là chuyện thật. Càng nói sơ sơ như hai mươi lăm vị thánh trình bày thì chúng con hiểu, chứ nếu nói rõ ra thì chính chúng con càng mù mịt, vì mình chưa đạt trình độ này. Chúng con không làm sao mà giảng sâu nõi, hiểu sâu nõi. Muốn học sâu nữa thì chỉ có tu chứng mới nhận nghĩa, tự chứng tự ngộ, nóng lạnh tự biết thôi. Nhưng ít nhất trên bề mặt, chúng con cũng nhận được phần hợp lý (logic) đơn giản của hai mươi lăm mẫu tu tập này.

V) VẤN ĐỀ THỨ NĂM: thuyết trình viên muốn đề cập đến là nguyên nhân sâu sắc của tánh luân hồi là không hiểu biết tánh chân thường nơi nắng Lăng Nghiêm.

Đức Phật bảo A Nan: *Tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay điên đảo nhiều cách, giống nghiệp tự nhiên nhóm lại như chùm quả ác xoa. Những người tu hành không thành được đạo vô thượng Bồ đề, đến nỗi lại thành Thanh Văn, Duyên Giác hoặc thành ngoại đạo, chư Thiên, Ma vương hay bà con Ma, đều do không biết hai chữ cốt gốc, tu tập sai lầm, cũng như nấu cát mà muốn thành cơm, dầu trải qua nhiều kiếp như vi trần, rốt cuộc vẫn không thể thành được.*

Thế nào là hai thứ cốt gốc?

A Nan, một là cái cỗi gốc sống chết vô thi, tức như A-nan ngày nay cùng các chúng sinh dùng cái tâm phan duyên mà làm tự tính.

Hai là cái thể bản lai thanh tịnh Bồ đề Niết Bàn vô thi thì như hiện nay cái tính bản minh thức tính của A-nan, sinh ra các duyên mà lại bị bỏ rơi. Do các chúng sinh bỏ rơi cái bản minh ấy nên tuy cả ngày sống trong tính bản minh mà không tự giác, oan uổng vào trong lục đạo.⁴

Cỗi gốc phan duyên vô thường thứ nhất đưa Anan và chúng sanh luân chuyển. Tập khí đó rất quan trọng, cần phải biết để chuyển hóa. Nhưng một cỗi gốc khác quan trọng hơn mà đó là mục đích của mười phương Chư Phật ra đời, hay của kinh Lăng Nghiêm, Pháp Hoa và tam tạng thánh điển là cỗi gốc thứ hai tức là bản minh, bản lai thanh tịnh bồ đề Niết bàn, ở đây tức là khi ánh nắng soi chiếu, hư không tịch lặng chân thường không giao động. Nếu chúng con không biết giá trị này thì sẽ oan uổng lang thang vào sáu cõi của địa ngục, ngạ quỷ hay dù tu đến chín bậc định cũng không thể thành chánh giác mà lạc vào ma đạo hay bà con ma.

VI) VẤN ĐỀ THỨ SÁU: thuyết trình viên trình bày lợi ích của người nhận tánh Chân thường không vướng nơi căn.

Trong hội Lăng Nghiêm, tôn giả Kiều Phạm Bát Đề liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "*Con mắc khẩu nghiệp, khinh rẻ, chế giễu vị Sa Môn trong kiếp quá khứ, nên đời đời mắc bệnh nhai lại như trâu. Đức Như Lai chỉ dạy cho con pháp môn "Nhất vị thanh tịnh tâm địa". Con nhờ vậy, mà diệt được phân biệt, vào Tam ma đề."*⁵

Tôn giả Kiều Phạm Bát Đề tuy có tật nơi lưỡi mà ngài có thể nhận được tánh biết nhất vị thanh tịnh từ tâm địa tức tánh biết nếm viên mãn khắp pháp giới không kẹt vào cái lưỡi nghiệp báo có tật nhai lại của mình.

⁴ Kinh Thủ Lăng Nghiêm, tr. 66-7.

⁵ Kinh Lăng Nghiêm, Tâm Minh biên dịch, tr. 441-2.

Một ví dụ nữa về tôn giả A Na Luật Đà. Tôn giả A Na Luật Đà bạch Phật rằng: *"Lúc con mới xuất gia, thường thích nằm ngủ, nên đức Như Lai quở con là loài súc sinh "Thu mình trong vỏ sò". Nghe lời Phật quở, con khóc lóc tự trách, suốt bảy ngày không ngủ, hư cả hai con mắt. Đức Thế Tôn dạy con tu pháp "Lạc kiến chiếu minh kim cương tam muội". Con không do con mắt, xem thấy mười phương rộng suốt tinh tường như xem cái quả trong bàn tay"*⁶.

Chính nhờ không nhìn bên ngoài khiến tán loạn tinh thần mà tập trung nhìn bên trong (có tật có tài) mà tuệ nhãn khai. Bây giờ ngài không dùng mắt nhục nhãn, căn bản sanh tử để thấy mà thấy được cả mười phương thấu suốt và trông thấy mười phương như những trái xoài, những hạt cải trong lòng bàn tay. Ngài sống với kiến tinh, căn bản bồ đề, chứ không sống bằng mắt nữa, cho nên ngài thấy rõ cả mười phương. Đây là một kết quả phi thường khả năng có sẵn nơi mỗi người nếu mỗi người biết phát huy khả năng diệu dụng của mình.

VII) VẤN ĐỀ THỨ BẢY: thuyết trình viên trình bày pháp tu quán Tỷ Căn của Châu Lợi Bàn Đạc trong Lăng Nghiêm có giống pháp tu chánh niệm của sư ông Làng Mai ? (Đây là câu hỏi thứ tư)

Trong hội Lăng Nghiêm tôn giả Châu Lợi Bàn Đạc Ca liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: *"Con thiếu tụng trì, không có tuệ đa văn. Khi mới gặp Phật, nghe pháp và xuất gia, con cố nhớ một bài kệ của Như Lai, song trong một trăm ngày, hề nhớ trước thì quên sau, mà nhớ sau thì quên trước. Phật thương con ngu muội, dạy con phép an cư, điều hòa hơi thở ra vào. Con quán hơi thở, cùng tột các tướng sinh, trụ, di, diệt nhỏ nhiệm, đến từng sát na, tâm con rộng suốt, được đại vô ngại"*⁷.

⁶ Kinh Lăng Nghiêm, Tâm Minh biên dịch, tr.437-8.

⁷ Kinh Lăng Nghiêm, Tâm Minh biên dịch, tr. 439-0.

Ngài Châu Lợi dùng ty căn, quán hơi thở ra vào nơi lỗ mũi, trú vào hơi thở, trị tán loạn, lấy đó làm nhân địa tu viên thông. Ngài quán hơi thở cùng tột các sinh diệt, ngộ được tâm tính bất sinh, bất diệt xa rời ba cõi tức là không còn bị sanh tử luân hồi nữa và chúng được tính viên thông. Vậy pháp môn chánh niệm nơi hơi thở của sư ông Làng Mai có gì khác?

Hòa Thượng Phước Tịnh trả lời: Pháp tu của sư ông Làng Mai chủ yếu Tứ Niệm Xứ: Quán thân, quán thọ, quán tâm và quán pháp. Mục đích là để an thân, an tâm và luyện trí, khác với pháp môn của các tổ trong Lăng Nghiêm.

Thuyết trình viên kết thúc bài giảng của mình với bài thơ như sau:

NẮNG LĂNG NGHIÊM THÁNG SÁU

Nắng Lăng Nghiêm tháng sáu

Chiếu bụi trần lãng xãng

Hư không vốn tịch lặng

Sao bỏ chủ theo trần

Oan uổng vào lục đạo.

Bỏ lớn chạy theo nhỏ

Bỏ biệt cả lấy bọ

Làm em bé khát sữa

Làm kẻ nghèo rách rưới

Đội mấy lớp tầng mê.

Nắng Lăng Nghiêm tháng sáu

Từ đình Phật học viện
 Tiếng chuông chùa ngân vang
 Lời kinh vang pháp giới
 Chư tăng lặng ngắm nhìn.

Hư không và bụi trần
 Chẳng tĩnh lấy chi động
 Chẳng chuyển lấy chi yên
 Mỗi ngày vẫn như thế
 Hiện ánh nắng Lăng Nghiêm.

Thượng Tọa T Tâm Thành (Phật Quan Âm Thiên Tụ, CA) phát biểu rằng: Nhân dịp sư cô Giới Hương chia sẻ Phật pháp ý nghĩa kinh Lăng Nghiêm với đề tài “Nắng Lăng Nghiêm Tháng Sáu”, tôi - thầy Tâm Thành khi nghe sư cô thuyết trình tôi cảm nhận sư cô có nhiều thành tựu, nếm nhiều pháp lạc trong sự tu tập, đặc biệt về pháp tu nhĩ căn viên thông. Sư cô rất khiêm cung, nên xin cảm tác một bài thơ để tặng sư cô (chỉ một thoáng trôi qua từ tâm thức):

Lăng Nghiêm trừ tội trần sa hoặc
 Tháng sáu nắng soi tánh chân thường
 Phản quang tự tánh tâm thanh tịnh
 Như thị thân nhiên nữ Giới Hương.

TT Thích Nhật Trí, Florida, vị MC tài tình của chương trình An Cư Kiết Hạ năm 2010 đã phát biểu rằng: «Đây là một bài pháp nhẹ nhàng, trong sáng. Sư cô có kiến thức

và ứng dụng trong sự tu tập nữa nên bài pháp có sức thuyết phục. Rất đáng khuyến khích.»

Hòa Thượng Thông Hải kết thúc buổi thảo luận rằng: «*Sư cô đã sáng tác một số sách. Những cuốn sách của sư cô cũng chứng minh một phần nào kiến thức và sự tu học mà sư cô đạt được. Cách thuyết giảng của sư cô dịu dàng và trôi chảy. Đây là phong cách giảng của giới nữ lưu. Hy vọng sư cô sẽ đóng góp nhiều trong vai trò Như Lai Sư giả. Đây là một niềm hãnh diện chung trong ni giới.*»

Phật Học Viện Quốc Tế, Thứ Tư ngày 16/6/2010

Kính tường,

Thích Nữ Giới Hương



